

Số: **299** /2021/QĐST-HNGĐ

*Sơn Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 516/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H., sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Sa Công T., sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hoàng Thị H. và anh Sa Công T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cháu Sa Thị Tân Tr, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Sa Ngọc K, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Hoàng Thị H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Sa Công T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 đến khi cháu Tr, cháu K. đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Anh Sa Công T. có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị H. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp người không trực tiếp giao nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H. và anh Sa Công T. xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H. phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001811 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị H. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Sa Công T. phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**